TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HSST
Ngày: 25-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X,
TỈNH B

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh

2. Ông Văn Phú Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo- Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996 tại tỉnh B. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố X, thị trấn P, huyện X, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Khu phố L, thị trấn P, huyện X, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa:3 /12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1959; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 04/4/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện X ra Quyết định số 46/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng, đã chấp hành xong ngày 03/7/2018; Ngày 06/8/2020 bị Công an thị trấn P, huyện X ra Quyết định số 41/QĐ-UBND xử phạt vi phạm hành chính

về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000đ, đã nộp xong ngày 13/8/2020; bị bắt ngày 08/6/2022. "Có mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh B. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/6/2022 Công an thị trấn P, huyện X kiểm tra hành chính tại nhà trọ "Thiên Ngân" thuộc khu phố L, thị trấn P, huyện X thấy Q có biểu hiện sử dụng ma túy nên yêu cầu Q lấy ma túy ra nộp. Q đi đến đầu giường lấy ra 01 hộp giấy bên trong có chứa 04 gói ma túy được bọc trong bao nylon hàn kín (do Q mua của một người tên B với giá 500.000đ về cất giấu để sử dụng) ra nộp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Về kết luận giám định: Tại Bản kết luận giám định số 245/KL-KTHS-MT ngày 14-6-2022 của Phòng K, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 04 (bốn) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an thị trấn P-Công an huyện X, tỉnh B, cùng các chữ ký ghi họ tên: Hà Trọng H1, Đinh Văn S, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Văn Q gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,4003 gam là ma túy loại Methamphetamine (bút lục số 40).

Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 245 có hình dấu của Công an thị trấn P, huyện X, tỉnh B cùng những chữ ký ghi họ tên: Đinh Văn S, Nguyễn Hoàng V, Hà Trọng H1, Nguyễn Văn Q bên trong mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy, vì không còn giá trị sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 77/CT-VKS, ngày 03-10-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 tháng đến 22 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 245.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn Q: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Khoảng 10 giờ ngày 08/6/2022 Công an thị trấn P, huyện X kiểm tra hành chính tại nhà trọ "Thiên Ngân" thuộc khu phố L, thị trấn P, huyện X phát hiện bị cáo Q cất giấu 04 gói ma túy Methamphetamine trong 01 hộp giấy, có khối lượng 0,4003 gam. Hành vi bị cáo cất giấu ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo từng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự và không xử phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 245 có hình dấu của Công an thị trấn P, huyện X, tỉnh B cùng những chữ ký ghi họ tên: Đinh Văn S, Nguyễn Hoàng V, Hà Trọng H1, Nguyễn Văn Q bên trong mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định do không còn giá trị sử dụng.

[9] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 245 là có căn cứ, nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 245 có hình dấu của Công an thị trấn P, huyện X, tỉnh B cùng những chữ ký ghi họ tên: Đinh Văn S, Nguyễn Hoàng V, Hà Trọng H1, Nguyễn Văn Q bên trong mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 02/BB ngày 04/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện X;
- Công an huyện X;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiển